TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 23- 4- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Nguyễn Văn Hà

+ Ông Trần Văn Trọng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Danh Thị Ngọc Lệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa*: Vũ Văn Lực- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Đình T (Tên gọi khác: E) - Sinh năm: 1993 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đánh bắt hải sản; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đình X (đã chết) và bà Trương Thị T - sinh năm 1966;

Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 5 anh, chị em.

Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 23-6-2012, bị cáo bị Công an thị trấn P, huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa nộp phạt);

- Ngày 20-8-2013, bị cáo bị Công an thị trấn P, huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa nộp phạt);

- Ngày 4-11-2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ ra Quyết định biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 23/10/2017;

- Ngày 02-7-2018, bị cáo bị Công an thị trấn P, huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 27-7-2018, bị cáo bị Công an thị trấn P, huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đồng trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi cất giấu dao trong người nhằm gây thương tích cho người khác.

- Ngày 18-8-2018, bị cáo bị Công an thị trấn P, huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 02/01/2019 chuyển tạm tạm đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị T**- sinh năm: 1966; Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt).

- **Người làm chứng**:

+ Bà Nguyễn Thị N- sinh năm: 1980; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh BR-VT (Vắng mặt);

+ Bà Lương Thị Tuyền- sinh năm: 2001; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh BR-VT (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho cháu Tuyền: Bà Nguyễn Thị N- sinh năm: 1980; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh BR-VT (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 24-12-2018 tại nhà bà Nguyễn Thị N tọa lạc ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ bắt quả tang Phan Đình T có hành vi cất giấu 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt trong túi quần bên trái, Tư khai nhận là ma túy đá của người bạn tên Long đưa cho sử dụng chung nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đất Đỏ tạm giữ của Phan Đình T: 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 điện thoại di động màu đen hiệu PHILIP S337, Imel1 868042022788452, Imel2: 868042022788460; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia Model TA -1034, Imel1: 353408095944557, Imel2: 353407094522554.

Theo bản kết luận giám định số 376/GĐMT – PC09 (Đ4) ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 gói nilong hàn kín thu giữ của Phan Đình T có khối lượng là 0,4965 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đồng thời thống nhất về điều luật, tội danh đã truy tố, không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Phan Đình T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Tư từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

+ Về hình phạt bổ sung: Không có yêu cầu.

+ Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong đánh số 376 ngày 28 tháng 12 năm 2018 do Phòng kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định; Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen hiệu PHILIP S337, Imel1 868042022788452, Imel2: 868042022788460 và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia Model TA -1034, Imel1: 353408095944557, Imel2: 353407094522554.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và việc đề nghị xử lý vật chứng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội và đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó, xác định được rằng: Bị cáo Phan Đình T là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại nhà bà Nguyễn Thị N tọa lạc ấp M, xã L, huyện Đ lực lượng chức năng đã bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy với trọng lượng 0,4965 gam. Việc tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản suất trái phép chất ma tuý.

Căn cứ theo kết luận giám định số 376/GĐMT – PC09 (Đ4) ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 gói nilong thu giữ của Phan Đình T có khối lượng 0,4965gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã được áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng nhưng khi trở về không từ bỏ ma túy mà tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T tàng trữ ma tuý chỉ nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với vật cấm tàng trữ là 01 phong bì niêm phong đánh số 376 ngày 28 tháng 12 năm 2018 do Phòng kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định;

- Đối với các điện thoại di động hiệu là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội do đó hoàn trả lại cho bị cáo T.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người đưa ma túy cho bị cáo là L, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch rõ ràng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được và sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình T (Tên gọi khác: E) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình T (Tên gọi khác: E) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 24/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 (Một) phong bì màu vàng đã niêm phong, trên phong bì ghi vụ số 376 ngày 28 tháng 12 năm 2018, có chữ ký của Lê Văn Dũng, Giám định viên Võ Thanh H và Phó Trưởng phòng Lê Bá H.

- Hoàn trả cho bị cáo Phan Đình T 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu PHILIPS S337, Imel1 868042022788452, Imel2: 868042022788460 và 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia Model TA -1034, Imel1: 353408095944557, Imel2: 353407094522554 (Đã qua sử dụng).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB ngày 26 tháng 3 năm 2019).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Đình T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền